

BÐ, ngày 21 tháng 9 năm 2020

Số: **146/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1987.

Bị đơn: bà Triệu Thị Kim Y, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: ấp TT, xã TT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn N và bà Triệu Thị Kim Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Triệu Thị Kim Y.

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Kim Gia M, sinh ngày 20/4/2011 và Nguyễn Kim Gia M1, sinh ngày 04/01/2016 cho bà Triệu Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, tự lao động được. Ông N

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung*: ông N, bà Y tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ ngày 11/9/2020 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017436; Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ trả lại cho ông N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng